

NGHIÊN CỨU NGỮ VĂN

CẤU TRÚC CỦA TỈ DỤ TRONG THƠ TỔ HỮU

NGUYỄN THI BÍCH THUY

Nhà thơ Tố Hữu đã đi vào cõi vĩnh hằng. Nhưng thơ Ông vĩnh viễn sống cùng dân tộc Việt Nam và nhân loại cần lao.

Thơ Tố Hữu không chỉ có tác dụng lớn lao và bền vững trong đấu tranh cách mạng mà còn góp phần quan trọng và sâu sắc vào việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt trên lĩnh vực thơ ca.

Ở bài viết này, chúng tôi đề cập tới cấu trúc của tỉ dụ trong ngôn ngữ thơ Tố Hữu.

Xin được khảo sát về số lượng, trật tự và tính chất của các thành tố dựa vào mô hình cơ bản về tỉ dụ sau đây:

$$\boxed{\text{AnxBm}}$$

A = cái được so sánh

n = cơ sở so sánh

x = từ so sánh

B = cái so sánh

m = thành phần miêu tả

1. Về số lượng các thành tố của cấu trúc

Trong ngôn ngữ thơ Tố Hữu, ta được đọc khá nhiều những tỉ dụ theo mô hình cơ bản với đầy đủ các thành tố.

$$\boxed{\text{AnxBm}}$$

Thí dụ:

Sông vòng quanh như đôi cánh tay tròn

Ôm con nhỏ ru trong lòng mát rượi.

Sông : A

vòng quanh : n

như : x

đôi cánh tay tròn : B

Ôm con nhỏ ru trong lòng mát rượi: m

Ta cũng thường xuyên bắt gặp hiện tượng vắng m:

Mô hình $\boxed{\text{AnxB(...)}}$

Thí dụ:

Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân

(Ta đi tới)

Tuy nhiên, trong ngôn ngữ thơ Tố Hữu, tồn tại không ít trường hợp vắng cơ sở so sánh (vắng n), dưới hình thức tỉ dụ chìm.

Mô hình $\boxed{\text{A(...)xBm}}$

Thí dụ:

Chí ta như núi thiên thai ấy

Đờ rục chiều hôm dậy cánh đồng

(Quê mẹ)

Về từ so sánh (x), nói chung, Tố Hữu sử dụng từ *như*, song cũng có lúc dùng từ gần nghĩa, từ đồng nghĩa với *như*:

- *Ồ những trái tim trong tựa thủy tinh*

Giống nhau sao những gương mặt hiền lành

(Nhớ Người)

- *Gì sâu bằng những trư hiu quạnh*
(*Nhớ đồng*)
- *Người rừng mình tưởng đứng giữa cù lao*
Nỗi cô độc giữa gió triều biển động
(*Huế tháng tám*)
- *Biết bao sung sướng tử hờn*
Trông nhau mà tưởng như còn trong mư
(*Lại về*)

...

Hiện tượng sử dụng từ là, một từ mang ý nghĩa khẳng định, thay từ như cũng được xuất hiện khá nhiều:

Người rục rở một mặt trời cách mạng
Mà đế quốc là loài dơi hốt hoảng
Đêm tàn bay chập choạng dưới chân Người
(*Sáng tháng năm*)

Cặp từ hô ứng *bao nhiêu... bấy nhiêu* được nhà thơ dùng trong vần thơ lục bát đậm nét ca dao:

Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt, thương lắm bấy nhiêu
(*Bầm ơi*)

Cặp từ này có khi được lược bớt do âm luật:

Ôi kẻ làm sao hết được anh
Bao nhiêu máu chảy, bấy dòng kên
(*Lá thư Bến Tre*)

Ở một số trường hợp, ta bắt gặp hiện tượng vắng từ so sánh (x)

Thay x bằng một ngừng giọng, một dấu “,” , dấu “:” ...

Thí dụ:

- *Bác ơi!*
Thôi đập rồi chẳng? Một trái tim
Đỏ như sao Hỏa, sáng sao Kim!
(*Theo chân Bác*)

- *Toàn dân tộc, một loài chim trời cánh*
Đang âm thầm nào nức khát không gian
(*14 tháng 7*)
- *Ôi hai chữ tự do: đôi hài vạn dặm*
Đôi cánh thần tiên bay lên xanh thẳm
(*Đường sang nước bạn*)

2. Về trật tự các thành tố của tỉ dụ

Nhìn chung, Tố Hữu hay sử dụng trật tự thuận *An như Bm* (như tất cả các thí dụ đã dẫn chứng trong mục tỉ dụ đang trình bày).

Nhưng có những trường hợp, theo nhu cầu thể hiện đột xuất, đặc biệt xúc động, nhà thơ sử dụng trật tự đảo *như Bm / An*.

Các trường hợp sử dụng tỉ dụ đảo sau đây mang nhiều ý nghĩa biểu hiện sâu sắc:

Trường hợp 1: nói về sự ra đời của Đảng

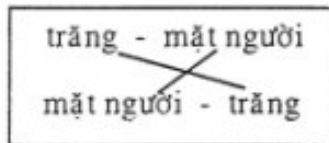
Đảng ta, con của phong trào.
Mẹ nghèo mang nặng khổ đau khôn cầm!
Như đứa trẻ sinh nằm trong cỏ
Không quê hương, sương gió tới bời.
Đảng ta sinh ở trên đời
Một hòn máu đỏ nên Người hôm nay.
(*Ba mươi năm đời ta có Đảng*)

Trường hợp 2: nói về Bác Hồ
Như đỉnh non cao tự giấu hình
Trong rừng xanh lá, ghét hư vinh
Bác mong con cháu mau khôn lớn
Nối gót ông cha, bước kịp mình
(*Theo chân Bác*)

Đáng lưu ý là hiện tượng đối về trong một khổ thơ, tạo nên cảm giác nên thơ, mờ ảo:

Thí dụ:

*Đêm qua trăng sáng Cổ ngư
Trăng đầy mặt nước, trăng như mặt người
Trăng tươi mặt ngọc trên trời
Ngẩn ngơ trăng ngó mặt người như trăng*
(Ba bài thơ trăng)



Ở đây, trăng và người đối chỗ cho nhau trong hai vế của tỉ dụ

Đặc biệt, trong thơ Tố Hữu, lại có hiện tượng mà chúng tôi tạm gọi là *chập vế* trong tỉ dụ

Thí dụ:

Tôi chỉ gào và chỉ nhớ còn tôi
Tôi cố thét, sao vẫn còn nhỏ quá!
Những tức tối, trời ơi! Không thể hả
Như một con chó đại bống lên cơn } A1
Tôi lồng lên, tôi cố thét to hơn
Để cảm giận trít ào trong cuống phổi } A2
(Tranh đấu)

Có thể xem ba dòng đầu là vế A1

Dòng thơ: *như một con chó đại bống lên cơn* là vế B

Và hai dòng thơ tiếp theo là vế A2

Như vậy, vế B (như một con chó đại bống lên cơn) vừa gắn với A1 bên trên, vừa gắn với A2 bên dưới

Mô hình A1 như B/A2

3. Tính chất của cấu trúc

Về tính chất của cấu trúc trong tỉ dụ của ngôn ngữ thơ Tố Hữu, xin được tìm hiểu theo hai khía cạnh

- Tính đơn giản hay phức hợp của các yếu tố

- Tính dễ hay khó phân tách các yếu tố trong cấu trúc

* Tính đơn giản hay phức hợp

Cấu trúc tỉ dụ trong thơ Tố Hữu có thể rất đơn giản và cũng có thể mang tính chất phức hợp. Tính phức hợp ở đây được thể hiện rất phong phú.

Vế A nhiều hơn 1

Thí dụ:

Cho tôi chừ đây, tôi chừ đây
Tôi mơ qua cửa khám bao ngày
Tôi thu tất cả trong im lặng
Như cánh chim buồn nhớ gió mây
(Nhớ đồng)

Trong thí dụ trên, ta thấy có 2 vế A và 1 vế B. Cụ thể:

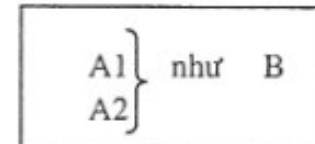
vế A1: *tôi mơ qua cửa khám bao ngày*

vế A2: *tôi thu tất cả trong im lặng*

vế B: *như cánh chim buồn nhớ gió mây*

Mô hình: A1 + A2 như B

hoặc:



Vế B nhiều hơn 1

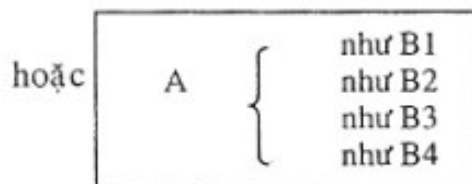
Thí dụ

Chúng đã giết, nhưng làm sao giết được
Hồn chúng tôi quấn quanh cùng đất nước
Như bóng dừa ôm những xóm làng yêu
Như bóng cò bay sớm sớm chiều chiều
Như sông lạch vẫn tắm đồng xanh mát
Như sóng biển vẫn đập đều ca hát!
(Thù muôn đời muôn kiếp không tan)

Trong thí dụ trên, ta thấy có 1 vế A và 4 vế B

Mô hình

A như B1 + B2 + B3 + B4



n nhiều hơn 1:

Thí dụ:

*Hai đứa bé cùng chung nhà, một tuổi
 Cùng ngây thơ, khờ dại, như chim non
 Bụi đời dơ chưa vẫn đục hỗn non
 Cùng trinh tiết như hai tờ giấy mới
 (Hai đứa bé)*

Trong thí dụ trên, ta thấy tình hình diễn ra khá phức tạp.

Đặt vào mô hình $A \times B_m$, ta có:

A	n	x	B	m
Hai đứa trẻ	1. cùng chung nhà, một tuổi 2. Cùng ngây thơ, khờ dại 3. Bụi đời dơ chưa vẫn đục hỗn non 4. Cùng trinh tiết	1. như 2. như	chim non hai tờ giấy mới	

*Các yếu tố có thêm thành phần
 chêm, thành phần khai triển*

Thí dụ:

*Tôi lại về đây, hỏi các anh:
 Hỡi rừng sa mộc, khóm dứa xanh
 Hỡi đôi cát trắng rung rinh nắng
 Hỡi những vườn dưa đỏ ngọt lành
 Như đứa con đi biệt xóm làng
 Nửa đời bồng nhớ bóng quê hương
 Nhớ lều rơm ướt sương khuya sớm
 Bãi vắng đìu hiu lạc dấu đường
 (Mẹ Tơm)*

Trong thí dụ trên, sau vế A là thành phần chêm, sau vế B là thành phần khai triển.

Lược bớt hai thành phần trên, hai vế nòng cốt của tỉ dụ là:

Vế A: *Tôi lại về đây*

Vế B: *Như đứa con đi biệt xóm làng*

Nửa đời bồng nhớ bóng quê hương

Nếu kí hiệu:

[] = thành phần chêm

() = thành phần khai triển

ta có mô hình:

A [] như B ()

* Tính dễ hay khó phân tách

Tính dễ hay khó phân tách các yếu tố trong cấu trúc của tỉ dụ có liên quan tới tính đơn giản hay phức hợp của các yếu tố. Tuy nhiên không phải bất cứ cấu trúc tỉ dụ phức hợp nào cũng khó phân tách.

Thí dụ:

Ồ tất cả của ta đây, sướng thật!

Bánh xe quay trong gió, bánh xe quay

Cuốn hồn ta như tỉnh, như say

Như lịch sử chạy nhanh trên đường thép

Đưa ta đến một ngày mai tuyệt đẹp

(Đường sang nước bạn)

Trong thí dụ trên, tỉ dụ chứa đựng:

1A và 3B cùng với sự khai triển của B3

Tình hình khá phức tạp nhưng rất dễ dàng phân tách các thành phần.

Tính khó phân tách thường xảy ra vào các trường hợp có sự đan xen, lồng thắm của cảm xúc và suy tư đặc biệt sâu xa và mãnh liệt trong biểu đạt thi ca.

Thí dụ:

Ngày xưa... bạn hỡi, mới dăm năm

Roi vọt trên lưng, thịt tím bầm

Như mía... ngày xưa bao trận cháy

Đã bùng, như mía, lửa hờn căm!

(Từ Cu-ba)

Người đọc đón nhận ở biểu đạt thi ca này một cách nhanh chóng nổi xúc động lớn lao của nhà thơ trước nỗi đau tím ruột và lòng uất hận ngút trời của người dân xứ mía trên đảo lửa Cu Ba anh em.

Nhưng phân tách các yếu tố trong tử dụ này thực không phải dễ.

Có lẽ phải tiến hành từng bước.

Bước 1: tách tử dụ phức hợp thành hai tử dụ nhỏ.

Ta có:

Tử dụ thứ nhất:

Ngày xưa, bạn hỡi mới dăm năm

Roi vọt trên lưng, thịt tím bầm

Như mía... ngày xưa bao trận cháy

Tử dụ thứ hai:

Đã bùng, như mía, lửa hờn căm!

Bước 2: Quan sát, phân tích kĩ cấu trúc của từng tử dụ.

Ở tử dụ thứ nhất:

Hai dòng thơ đầu là vế A

Dòng thơ thứ ba là vế B

Cốt lõi của tử dụ trên là:

Thịt tím bầm như mía

Còn *ngày xưa, roi vọt trên lưng* như là thành phần phụ; *Bạn hỡi mới dăm năm* là thành phần chêm. Vấn đề nằm ở chỗ xem *Ngày xưa bao trận cháy* có quan hệ ra sao với *như mía*? Nếu cứ máy móc căn cứ vào dấu ba chấm (...) sau *như mía* và *Ngày xưa* được viết hoa chữ *n* thì *ngày xưa bao trận cháy* không có quan hệ cú pháp với *như mía*. Nhưng nếu đọc lên, đọc chậm rãi và âm vang thì *ngày xưa bao trận cháy* lại như là một định ngữ cho *như mía*. Ở đây có thể tồn tại một nét riêng trong biểu đạt có tính chất mờ của ngôn ngữ thơ (mà không phân tích lô gích được).

Ở tử dụ thứ hai:

Đã bùng, như mía, lửa hờn căm!

Ta lưu ý hai dấu phẩy (,) trong dòng thơ này có tác dụng hướng dẫn cách ngừng giọng). Ở đây, xuất hiện một hiện tượng đảo. Nếu theo thứ tự thuận thì viết:

Lửa hờn căm đã bùng như mía

mà không cần sử dụng dấu (,)

mô hình tử dụ thứ hai hơi lạ:

n – như B/A

nhưng có lẽ sự phân tích không chỉ dừng ở đây.

Vẫn theo cách đọc thơ, chậm rãi và âm vang ta thấy *ngày xưa bao trận cháy* lại có khả năng có quan hệ với *như mía* thuộc tử dụ thứ hai. Vấn đề, có lẽ được giải thích bằng tính chất mờ của ngôn ngữ thơ.